

HỢP ĐỒNG
CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

Hợp Đồng này được ký ngày.. .../.../....., giữa:

Bên sử dụng dịch vụ (Bên A):			
Người đại diện:	Ông/Bà	Chức vụ:	
Ngày sinh:	Địa chỉ :		
Số CMND (Hộ chiếu):	Ngày cấp:	Tại:	
GCN ĐKKD (dành cho DN)	Số:	Ngày cấp:	Cấp tại:
Email:	Điện thoại:		Fax:
Địa chỉ lắp đặt:			
Bên cung cấp dịch vụ (Bên B): <CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT (FPT TELECOM)>			
Người đại diện:	Ông/Bà		
Chức vụ:			
Quyết định ủy quyền số:			
Địa chỉ trụ sở chính:			
Địa chỉ giao dịch:			
Điện thoại:	1900 6600	Fax: <84.4.73008889>	Mã số thuế: <0101778163>
Số tài khoản:	<00006869014> <Tại ngân hàng: TMCP Tiên Phong, CN Hà Nội>		
GCN ĐKKD	Số: <0101778163>		

Hai Bên thoả thuận ký Hợp đồng sử dụng dịch vụ viễn thông (“**Hợp Đồng**”) với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

1.1. Bên A đồng ý sử dụng các dịch vụ viễn thông (“**Dịch Vụ**”) sau:

Dịch vụ truy nhập Internet

Dịch vụ truy nhập Internet là dịch vụ cung cấp cho người sử dụng Internet khả năng truy nhập đến Internet. Mô tả dịch vụ và chất lượng dịch vụ truy nhập Internet được diễn giải và công bố công khai trên website www.fpt.vn.

Bên A lựa chọn phương thức truy nhập: ADSL FTTH/ xPON Khác:

Với gói dịch vụ:

<input type="checkbox"/> ADSL-F6	<input type="checkbox"/> FTTH-F3	<input type="checkbox"/> FTTH-F6	<input type="checkbox"/> FiberPlay	<input type="checkbox"/> FiberDiamond
<input type="checkbox"/> ADSL-F7	<input type="checkbox"/> FTTH-F4	<input type="checkbox"/> FTTH-F7	<input type="checkbox"/> FiberPlus	<input type="checkbox"/> FiberPublic+
<input type="checkbox"/> FTTH-F2	<input type="checkbox"/> FTTH-F5	<input type="checkbox"/> FiberBusiness	<input type="checkbox"/> FiberSilver	<input type="checkbox"/> Khác:

Bên A đăng ký thuê địa chỉ IP cố định do Bên B cung cấp: Có Không

Cài đặt dịch vụ do: Bên A tự thực hiện Bên B tự thực hiện

Dịch vụ Truyền hình Trả tiền (IPTV)

Dịch vụ truyền hình trả tiền (IPTV) là loại hình dịch vụ truyền hình cáp sử dụng công nghệ IPTV. Chất lượng dịch vụ truyền hình IPTV được diễn giải và công bố công khai trên website <http://www.fpt.vn>.

Bên A lựa chọn một trong các gói dịch vụ sau: IPTV VOD HD IPTV Premium HD Khác

Với Gói kênh phụ trợ đính kèm sau: VTVcab SD/HD VTC HD K+ SD/HD Khác

Bên A cam kết liên tục sử dụng Dịch Vụ này của Bên B tối thiểu tháng kể từ ngày ký Hợp Đồng.

Dịch vụ điện thoại cố định

Dịch vụ điện thoại cố định (Ivoice) và dịch vụ điện thoại cố định chuyển mạch trên nền giao thức IP. Chất lượng dịch vụ điện thoại cố định IP-iVoice được công bố công khai trên website <http://www.fpt.vn>.

Thông tin dịch vụ Bên A lựa chọn

1.2. Trường hợp Bên A có nhu cầu thay đổi Dịch Vụ đã lựa chọn và/hoặc địa điểm sử dụng Dịch Vụ thì Bên A phải thông báo cho Bên B và có sự đồng ý của Bên B. Trường hợp Bên B có khả năng cung cấp theo nhu cầu thay đổi của Bên A, Bên A phải trả tiền chuyển đổi mà mình yêu cầu. Số tiền chuyển đổi này sẽ được quy

định theo chính sách của Bên B theo từng thời điểm. Nếu Bên A không đồng ý thì có quyền chấm dứt hợp đồng theo các quy định tại Điều 5.1.2.

2.3. Các Bên đồng ý thực hiện các giao dịch liên quan đến các dịch vụ được cung cấp hoặc các thay đổi trong hợp đồng này bằng phương thức giao dịch điện tử.

ĐIỀU 2: GIÁ CƯỚC VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Giá cước Dịch Vụ được niêm yết trên website <http://www.fpt.vn>.

2.2. Trường hợp Bên A không sử dụng Dịch Vụ đầy đủ số ngày trong tháng cuối, cước sử dụng Dịch Vụ sẽ được tính trên số ngày Bên A thực tế sử dụng.

2.3. Bên A đồng ý thanh toán cho Bên B tiền ban đầu bao gồm: tiền triển khai kéo cáp, tiền cài đặt Dịch Vụ, chi phí thiết bị và các chi phí khác (nếu có và đã được Bên A đồng ý thanh toán) ngay sau khi ký Hợp Đồng. Bên B chỉ hoàn trả tiền ban đầu này cho Bên A trong trường hợp sau khi khảo sát mà không thể triển khai được Dịch Vụ do lỗi của Bên B.

2.4. Bên B sẽ gửi thông báo trực tiếp cho Bên A (qua địa chỉ email Bên A đăng ký tại Hợp Đồng hoặc hình thức khác như SMS/ gọi điện thoại/gửi văn bản...) về những thay đổi về giá cước, tiền dịch vụ thu cước, thông tin gói Dịch Vụ (nếu có) cho Bên A trước ngày áp dụng. Nếu Bên A không đồng ý những thay đổi này, Bên A có quyền chấm dứt Hợp Đồng sau khi thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 5.1.2.

2.5. Bên B gửi thông báo (qua địa chỉ email Bên A đăng ký tại Hợp Đồng hoặc hình thức khác như SMS/ điện thoại/văn bản...) cho Bên A để yêu cầu thanh toán tiền cước vào đầu tháng kế tiếp của tháng phát sinh cước, Bên A phải thanh toán tiền cước trước ngày 16 của tháng kế tiếp cho Bên B. Quá thời hạn này mà Bên A chưa thanh toán hoặc thanh toán không đủ tiền cước, Bên B có quyền tạm dừng hoặc chấm dứt Hợp Đồng.

2.6. Bên A lựa chọn thanh toán theo hình thức sau:

Chuyển khoản qua ngân hàng: Vietcombank Techcombank OTPbank Khác...
- Người thụ hưởng: **Công ty Cổ phần Viễn Thông FPT**
- Số tài khoản: Tại ngân hàng: – Chi nhánh:

Thanh toán qua ATM: Vietcombank Khác.....

Thanh toán qua tin nhắn SMS: Techcombank DongAbank OTPbank Khác.....

Thanh toán qua internet banking: DongAbank Vietcombank OTPbank Khác.....

Tại quầy ngân hàng: TMCP Quân Đội Khác.....

Tại quầy giao dịch của FPT Telecom:

Thanh toán qua: MOBIVI PAYOO Khác.....

Khấu trừ tự động tiền Dịch Vụ hàng tháng tại tài khoản số..... của Bên A (Bên A là chủ tài khoản ngân hàng) mở tại ngân hàng: Vietcombank DongAbank TMCP Quân Đội Khác.....
Số dư khả dụng trong tài khoản của Bên A phải đảm bảo cho việc thanh toán tiền cước sử dụng Dịch Vụ, nếu số dư trong tài khoản của Bên A không đủ để thanh toán thì Bên A phải chọn hình thức thanh toán khác phù hợp để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của mình.

Tại địa chỉ Bên A: Tiền dịch vụ thu cước được hai Bên thỏa thuận khi ký kết Hợp Đồng. Tiền dịch vụ thu cước có thể thay đổi theo từng thời điểm (trường hợp này Bên B sẽ thông báo cho Bên A qua email hoặc hình thức khác như SMS/gọi điện thoại/gửi công văn..., nếu Bên A không đồng ý với tiền dịch vụ thu cước mới thì có quyền ngừng sử dụng hình thức thu cước này)

Tên người thanh toán :

Thời gian có mặt ở nhà :

Địa chỉ: Như trên Khác: Số nhà/xóm/thôn..... Đường/phố.....

Phường/xã/thị trấn..... Quận/huyện..... Tỉnh/thành phố.....

2.7. Khi Bên A hoàn tất thủ tục thanh toán hoặc tiền ban đầu, Bên B sẽ gửi xác nhận thanh toán qua tin nhắn hoặc gửi hóa đơn/ phiếu thu hợp lệ cho Bên A. Bên A có thể tải hóa đơn điện tử bằng cách truy cập vào website <http://member.fpt.vn>.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

3.1. *Quyền và nghĩa vụ chung:*

a. Được quyền yêu cầu Bên B cung cấp Dịch Vụ theo quy định tại Điều 1 của Hợp Đồng;

b. Được khiếu nại về giá cước, chất lượng Dịch Vụ;

c. Được đảm bảo bí mật thông tin cá nhân của Bên A ghi trong Hợp Đồng;

d. Được hưởng các chính sách ưu đãi về Dịch Vụ của Bên B theo từng thời điểm và điều kiện cụ thể. Bên A chỉ được hưởng chính sách ưu đãi khi và chỉ khi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện của Bên B;

e. Đảm bảo các thông tin mà Bên A cung cấp nêu tại Hợp Đồng này là đầy đủ và chính xác;

f. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền cước sử dụng Dịch Vụ theo quy định tại Hợp Đồng;

g. Bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi mình gây ra cho Bên B;

- h. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin truyền, đưa và lưu trữ trên mạng viễn thông;
 - i. Không được sử dụng hạ tầng viễn thông của Bên B hoặc Dịch Vụ đã đăng ký để kinh doanh dưới mọi hình thức;
 - j. Có trách nhiệm bảo quản hóa đơn, chứng từ thanh toán, các thiết bị kỹ thuật của Bên B cho Bên A (nếu có);
 - k. Ngoài những nội dung quy định tại Hợp Đồng này, Bên A cam kết tuân thủ các quy định sử dụng Dịch Vụ trên website <http://www.fpt.vn>.
 - l. Khi có nhu cầu thay đổi nội dung liên quan đến Hợp Đồng bao gồm: chuyển nhượng Hợp Đồng, đổi địa điểm nhận hóa đơn thanh toán/thông báo cước, đổi địa chỉ lắp đặt dịch vụ, tạm ngưng hoặc khôi phục sử dụng Dịch Vụ, chấm dứt Hợp Đồng, Bên A đến thay đổi tại các quầy giao dịch của Bên B hoặc thông qua giao dịch điện tử trên website <http://www.fpt.vn>;
 - m. Tự chịu trách nhiệm về các giao dịch điện tử đã thực hiện với Bên B dưới mọi hình thức;
 - n. Chịu trách nhiệm bảo mật tên truy cập và mật khẩu của mình, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để cho địa chỉ và quyền truy cập của mình bị người khác lợi dụng để thực hiện các hành động phạm pháp.
- 3.2. Quyền và nghĩa vụ đối với dịch vụ Internet:**
- a. Không được sử dụng Dịch Vụ để đặt máy chủ lưu trữ các loại hình trò chơi trực tuyến;
 - b. Cung cấp thông tin cần thiết và tạo điều kiện cho Bên B đo thử, kiểm tra lắp đặt mạng lưới và thiết bị đầu cuối thuê bao khi kết nối mạng Internet băng thông rộng.
- 3.3. Quyền và nghĩa vụ đối với dịch vụ Truyền hình Trả tiền:**
Không được sao chép, ghi lại để phát tán các nội dung truyền hình dưới bất kỳ hình thức nào và thực hiện các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ khác của Bên B hoặc một bên thứ ba.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

4.1. Quyền và nghĩa vụ chung:

- a. Đảm bảo cung cấp Dịch Vụ cho Bên A theo đúng nội dung đã thỏa thuận và đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho Bên A theo đúng chất lượng dịch vụ mà Bên B đã công bố;
- b. Hướng dẫn Bên A sử dụng Dịch Vụ và giải quyết khiếu nại của Bên A về chất lượng Dịch Vụ, tiền cước trong phạm vi trách nhiệm của mình nhưng không vượt quá 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;
- c. Đảm bảo bảo mật thông tin của người sử dụng Dịch Vụ trừ trường hợp có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận khác của các Bên;
- d. Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến việc cung cấp các Dịch Vụ tại Điều 1.
- e. Yêu cầu Bên A thanh toán đầy đủ, đúng hạn cước sử dụng Dịch Vụ theo quy định tại Hợp Đồng;
- f. Yêu cầu Bên A bồi thường các mất mát, hư hỏng của các thiết bị kỹ thuật đã lắp đặt miễn phí (nếu có) do lỗi của Bên A,
- g. Được khấu trừ từ khoản tiền trả trước hoặc đặt cọc của Bên A đối với các khoản tiền Bên A phải trả cho Bên B (cước sử dụng, bồi thường thiệt hại cho Bên B, hoàn trả các lợi ích đã nhận được do vi phạm hợp đồng...)

4.2. Quyền và nghĩa vụ đối với dịch vụ Internet:

Chịu trách nhiệm cài đặt, bảo trì dịch vụ và thiết bị đầu cuối đặt tại địa điểm của Bên A theo quy định sử dụng dịch vụ đăng tải tại website <http://www.fpt.vn>;

4.3. Quyền và nghĩa vụ đối với dịch vụ Truyền hình Trả tiền:

Bên B được quyền thay đổi các thiết bị kỹ thuật (trừ thiết bị HD box) để phù hợp với hiện trạng sử dụng của Bên A khi Bên A đăng ký sử dụng thêm HD box hoặc chấm dứt dịch vụ trên một số HD box.

ĐIỀU 5: TẠM DỪNG VÀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

5.1. Bên A tạm dừng hoặc chấm dứt Hợp Đồng

- 5.1.1. Bên A có quyền tạm ngừng sử dụng một hoặc nhiều Dịch Vụ đã đăng ký sau khi thông báo cho Bên B và trả tiền tạm ngừng Dịch Vụ. Số tiền tạm ngừng Dịch Vụ sẽ được quy định theo chính sách của Bên B theo từng thời điểm. Nếu Bên A không đồng ý có quyền chấm dứt hợp đồng theo các quy định tại Điều 5.1.2.
- 5.1.2. Bên A có quyền chấm dứt một Dịch Vụ hoặc toàn bộ Dịch vụ bằng thông báo cho Bên B sau khi thực hiện tất cả nghĩa vụ sau: (i) thanh toán tiền cước sử dụng Dịch Vụ muốn chấm dứt theo Điều 5.1.1 tính tới ngày chấm dứt cho Bên B; (ii) hoàn trả cho Bên B thiết bị được lắp đặt miễn phí (nếu làm mất hoặc làm hư hỏng thì phải bồi thường); (iii) nếu Bên A chấm dứt Dịch Vụ trước thời hạn cam kết sử dụng, Bên A phải hoàn trả các lợi ích nhận được từ chính sách cung cấp Dịch Vụ của Bên B trong thời gian sử dụng Dịch Vụ muốn chấm dứt.
- 5.1.3. Điều khoản áp dụng riêng với dịch vụ truyền hình:
 - a. Bên A tạm ngừng hoặc chấm dứt Dịch Vụ trên một phần hoặc toàn bộ số thiết bị HD Box đã đăng ký sử dụng trước thời hạn cam kết sử dụng, Bên A phải giao trả thiết bị do Bên B trang bị miễn phí. Nếu HD Box hư hỏng hoặc Bên A muốn giữ lại HD box, Bên A phải bồi thường/ HD box hủy dịch vụ.

b. Sau thời gian cam kết sử dụng Dịch Vụ, nếu Bên A chấm dứt Hợp Đồng thì thiết bị HD Box được cung cấp miễn phí sẽ thuộc sở hữu của Bên A.

5.2. Bên B tạm dừng hoặc chấm dứt Hợp Đồng

5.2.1. Bên B có quyền tạm dừng cung cấp một hoặc toàn bộ Dịch Vụ cho Bên A trong trường hợp sau:

a. Bên A vi phạm một trong các quy định của pháp luật và/hoặc Hợp Đồng. Bên B sẽ xem xét cung cấp lại Dịch Vụ nếu Bên A khắc phục vi phạm trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B;

b. Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng;

c. Bên B thực hiện nâng cấp, tu bổ, sửa chữa mạng lưới được công khai tại website <http://www.fpt.vn>;

5.2.2. Khi tạm ngừng cung cấp một hoặc nhiều Dịch Vụ, Bên B sẽ gửi thông báo qua tin nhắn điện thoại hoặc gửi email hoặc gửi văn bản đến địa chỉ của Bên A trước ít nhất 03 (ba) ngày làm việc và Bên A không phải thanh toán tiền cước sử dụng Dịch Vụ bị tạm ngừng trong khoảng thời gian tạm ngừng này.

5.2.3. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt một hoặc toàn bộ Dịch Vụ ngay khi gửi thông báo cho Bên A trong các trường hợp sau:

a. Phát hiện Bên A sử dụng Dịch Vụ đã đăng ký tại Hợp Đồng vào mục đích kinh doanh lại và/hoặc bằng bất kỳ mục đích nào khác nhằm phát sinh lợi nhuận cho Bên A;

b. Phát hiện Bên A sử dụng Dịch Vụ đã đăng ký để đặt máy chủ lưu trữ các loại hình trò chơi trực tuyến;

c. Bên A gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị và/hoặc cản trở việc cung cấp, sử dụng các Dịch Vụ của Bên B;

d. Trong trường hợp Bên A sử dụng từ hai Dịch Vụ trở lên, nếu Bên A không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cước cho một trong các Dịch Vụ sử dụng theo quy định tại Điều 2.5 của Hợp Đồng này, Bên B có quyền tạm ngưng hoặc chấm dứt cung cấp các Dịch Vụ còn lại cho Bên A.

e. Có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng;

f. Quá thời hạn tạm ngừng ở Điều 5.2.1 mà Bên A không khắc phục vi phạm;

g. Khi Bên B thay đổi chính sách dẫn đến không cung cấp gói Dịch Vụ mà Bên A đã đăng ký và Bên A không đồng ý chuyển đổi sang gói Dịch Vụ khác.

h. Bên A vi phạm điều khoản 3.3 của Hợp đồng này.

5.2.4. Khi Bên B chấm dứt một hoặc nhiều Dịch Vụ, Bên A phải thực hiện các nghĩa vụ sau: (i) thanh toán tiền cước sử dụng Dịch Vụ bị chấm dứt tính tới ngày chấm dứt, (ii) hoàn trả Bên B thiết bị được lắp đặt miễn phí (nếu làm mất hoặc hư hỏng thì phải bồi thường), (iii) hoàn trả các lợi ích nhận được từ chính sách cung cấp Dịch Vụ của Bên B trong thời gian sử dụng Dịch Vụ bị chấm dứt.

ĐIỀU 6: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

6.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, ví dụ chiến tranh, sự thay đổi của pháp luật và chính sách của Nhà nước, đình công, các thiên tai, đứt cáp quang.

6.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên phải tạm ngừng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp Đồng không phải bồi thường thiệt hại cho Bên còn lại nhưng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia và áp dụng mọi biện pháp hợp lý để giảm bớt ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đến việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng.

6.3. Nếu sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục trong vòng 30 ngày, thì một Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bằng văn bản 30 ngày trước thời điểm dự định chấm dứt.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

7.1. Hợp Đồng chỉ có hiệu lực kể từ khi Hai Bên đã ký vào Hợp Đồng và Bên A nhận xác nhận thanh toán tiền đầu vào qua sms/email/ phiếu thu/hóa đơn hợp lệ do Bên B cung cấp.

7.2. Nếu có tranh chấp xảy ra thì Hai Bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng. Thời gian thương lượng tối đa là trong 20 ngày làm việc kể từ khi có tranh chấp hoặc theo thỏa thuận giữa hai bên. Trong trường hợp không thương lượng được, một trong các Bên có quyền yêu cầu toà án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

7.3. Hợp Đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký và ghi rõ họ tên)

HỢP ĐỒNG NÀY CHỈ CÓ HIỆU LỰC KHI BÊN A CÓ XÁC NHẬN TỪ BÊN B ĐÃ THANH TOÁN TIỀN ĐẦU VÀO QUA SMS/ EMAIL/ PHIẾU THU HOẶC HÓA ĐƠN HỢP LỆ

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nhân viên bán hàng của Bên B:.....